



Working Paper 2022.1.6.07
- Vol 1, No 6

XUẤT KHẨU HẠT ĐIỀU VIỆT NAM SANG ĐỨC TRONG BỐI CẢNH THỰC THI HIỆP ĐỊNH EVFTA GIAI ĐOẠN COVID 2019-2022: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

**Nguyễn Thị Thu Giang¹, Đinh Thị Hồng Duyên, Đinh Hoàng Hải, Nguyễn Gia Bảo,
Tô Thùy Linh, Lương Thúy Hiền**

Sinh viên K59 Tài chính quốc tế - Khoa Tài chính ngân hàng
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Vũ Huyền Phương

Giảng viên Viện Kinh tế và Kinh doanh quốc tế
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Hiệp định Thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/08/2021 đã mở ra con đường thuận lợi trong việc xuất nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang các nước châu Âu và ngược lại, mở rộng thị trường tiềm năng cùng với tạo điều kiện cho việc thông thương hàng hóa được diễn ra thông suốt hơn, trong đó có ngành hạt điều. Được ký kết trên tinh thần hợp tác toàn diện, cân bằng lợi ích giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EU), Hiệp định hứa hẹn sẽ mang lại lợi ích chiến lược cho Việt Nam trong việc đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng chế biến từ hạt điều, một trong những ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Góp phần đưa vị thế ngành chế biến hạt điều của Việt Nam vượt ra khỏi khu vực, vươn xa trên thị trường quốc tế. Bài nghiên cứu này nhằm đạt được các mục tiêu chính: (i) thứ nhất, nêu ra những cơ hội và thách thức cho việc xuất khẩu hạt điều Việt Nam sang Đức trong bối cảnh hiệp định EVFTA có hiệu lực; (ii) thứ hai, tìm ra những giải pháp để ứng phó với hậu đại dịch Covid-19; (iii) và cuối cùng là đề xuất các hoạt động xúc tiến mặt hàng nông sản này trong thời gian tới.

Từ khóa: EVFTA, xuất khẩu hạt điều, Covid-19, cơ hội và thách thức, giải pháp.

EXPORTING VIETNAM CASHEW NUTS TO GERMANY IN THE CONTEXT OF EVFTA IMPLEMENTATION DURING COVID-19 PANDEMIC 2019-2022: OPPORTUNITIES AND CHALLENGES

¹ Tác giả liên hệ, Email: K59.2014310041@ftu.edu.vn

Abstract

The Free Trade Agreement (FTA) between Vietnam and the European Union (EVFTA), which went into force on August 1, 2020, has created a more advantageous environment for products bilateral trade between Viet Nam and EU countries. The Agreement is supposed to have positive effect on expanding markets and developing favorable circumstances for smoother commodity exchange activities between the two parties, particularly in the cashew sector. The agreement was signed in the spirit of comprehensive cooperation and the balance of interests between Vietnam and the European Union (EU), and it promises to deliver strategic benefits to Viet Nam in scaling up the export of processed cashew nut products, one of Viet Nam's main export sectors, which have been exported to all over the world. Vietnam's cashew nut processing industry is having great opportunity to go beyond the region and reach the globe market. Main purposes of this research are: (i) firstly, it analyzes the opportunities and challenges for the export of Vietnamese cashews to Germany in the context of EVFTA implementation. (ii) second, it helps put forward feasible measurements to deal with the post-Covid-19 pandemic. (iii) and finally, this research can propose effective solutions to promote this agricultural commodity in the near future.

Keywords: EVFTA, cashew nuts, post-Covid-19 pandemic, opportunities and challenges, solutions.

1. Tổng quan chung về hiệp định thương mại tự do EVFTA và xuất khẩu hạt điều

1.1. Một vài nét chính về Hiệp định thương mại tự do EVFTA

EVFTA là Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và các nước thành viên EU (gồm 27 nước, không bao gồm UK). EVFTA và Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) là hai FTA có phạm vi và mức độ cam kết cao nhất của Việt Nam tham gia từ trước đến nay. Hiệp định thương mại tự do EVFTA là một Hiệp định mang tính toàn diện, có chất lượng cao, cân bằng về lợi ích cho cả Việt Nam và các nước EU, đồng thời có nội dung phù hợp với các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). EVFTA đã chính thức kết thúc đàm phán vào ngày 01/12/2015 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/08/2021.

Mục tiêu: thiết lập một khu vực thương mại tự do, tự do hóa và tạo thuận lợi cho thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và các nước thành viên của EU.

Nội dung Hiệp định bao gồm 17 Chương, 2 Nghị định thư và một số biên bản ghi nhớ kèm theo. Trong đó, với các nội dung chính là: thương mại hàng hóa (gồm các quy định chung và cam kết mở cửa thị trường), hải quan và thuận lợi hóa thương mại, quy tắc xuất xứ, các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS), thương mại dịch vụ (gồm các quy định chung và cam kết mở cửa thị trường), đầu tư, phòng vệ thương mại, các rào cản kỹ thuật trong thương mại (TBT), cạnh tranh, doanh nghiệp nhà nước, hợp tác và xây dựng năng lực, các vấn đề pháp lý - thể chế, mua sắm của Chính phủ, sở hữu trí tuệ, thương mại và phát triển bền vững.

1.2. Khái quát chung về hạt điều

- Khái niệm:

Hạt điều là nhân quả của cây điều, là một loại cây nhiệt đới châu Mỹ (*Anacardium Occidentale* thuộc họ Anacardiaceae, họ Điều). Cây điều có nguồn gốc từ đông bắc Brazil, nhưng ngày nay nó được trồng ở nhiều vùng trên thế giới. Hạt điều Việt Nam nổi tiếng thơm ngon và là

sản phẩm tiềm năng được sẵn đón ở nhiều thị trường nước ngoài.

- Phân loại hạt điều xuất khẩu sang Đức

Theo Thông tư số 193/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính, quy định về mã HS của hạt điều xuất khẩu bao gồm:

0801	Dừa, quả hạch Brazil và hạt điều, tươi hoặc khô, đã hoặc chưa bóc vỏ hoặc lột vỏ
080131	Hạt điều chưa bóc vỏ
080132	Hạt điều đã bóc vỏ
0813	Quả, khô; hỗn hợp các loại quả hạch (nuts)
08135010	Hỗn hợp hạt điều (hạt khô, bột nhão)
2008	Quả, quả hạch (nuts) và các phần ăn được khác của cây, đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác, đã hoặc chưa pha thêm đường hay chất tạo ngọt khác hoặc rượu, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác.
20081910	Hạt điều (Đã qua chế biến)

Hạt điều nhân vụn, bột nhân hạt điều, hạt điều nhân chiên muối, rang bơ, không thuộc mã số 0801.32.00.

Trong danh mục mô tả và phân loại hạt điều xuất khẩu theo phân loại và mô tả sản phẩm theo mã HS (bảng trên), nhóm mã 0801 và nhóm mã 2008 là những nhóm chính được kiểm tra và phê duyệt đủ điều kiện xuất khẩu sang thị trường Đức, cụ thể là mã HS 080131, 080132 và 20081910.

2. Thực trạng hoạt động xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang thị trường Đức trong thời kỳ COVID-19 giai đoạn 2019-2022

2.1. Tổng quan chung về thị trường Đức trong thời kỳ covid 2019-2022

2.1.1. Giới thiệu chung về thị trường nhập khẩu hạt điều Đức

Đức là thị trường nhập khẩu hạt điều lớn nhất trong Liên minh châu Âu (EU). Theo văn phòng Thống kê châu Âu (Eurostat), lượng hạt điều nhập khẩu của Đức chiếm khoảng 29% tổng lượng và kim ngạch của toàn khu vực EU. Do nhu cầu cao trong ngành chế biến thực phẩm, song song với đó là nhu cầu tiêu thụ hạt điều của Đức ngày càng tăng.

Đại dịch Covid-19 gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng lên toàn bộ nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Đối với các thị trường xuất khẩu như hạt điều, đại dịch Covid-19 đã khiến ngành này rơi vào tình thế khó khăn khi mà tất cả các hoạt động kinh tế buộc phải tạm dừng lại. Gây ra sự liên lụy trực tiếp tới hai yếu tố chính là thị trường xuất khẩu của nước ta và nhu cầu của người tiêu dùng.

Bảng 1. Bảng giá trị và khối lượng nhập khẩu hạt điều của Đức trong 9 tháng đầu năm 2020 và 9 tháng đầu năm 2021

Thị trường	9 tháng đầu năm 2021			So với 9 tháng 2020 (%)		
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Giá TB (USD/Tấn)	Lượng	Trị giá	Giá trung bình
Tổng	45.204	324.426	7.177	-9,5	-14,1	-5,1
<i>Việt Nam</i>	28.236	201.213	7.126	-1,7	-7,0	-5,4
Ấn Độ	10.197	76.098	7.463	-30,5	-33,7	-4,6
Hà Lan	1.810	14.322	7.913	-23,6	-22,3	1,7
In-đô-nê-xi-a	1.493	10.487	7.024	236,3	252,6	4,9
Bờ Biển Ngà	1.027	7.094	6.907	833,6	662,0	-18,4
Thị trường khác	2.441	15.222	6.236	-32,4	-36,8	-6,5

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

Dựa vào số liệu ở bảng trên, ta có thể thấy ở góc độ cơ cấu nguồn cung, Việt Nam vẫn là nguồn cung cấp hạt điều lớn nhất tại thị trường Đức với nguồn cung ổn định và đảm bảo chất lượng. Nhờ những lợi thế từ Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam EU (EVFTA), triển vọng xuất khẩu hạt điều Việt Nam sang thị trường Đức năm 2022 rất hứa hẹn. Ngoài ra, nhu cầu nhập khẩu hạt điều của Đức tăng sẽ tác động tích cực đến ngành điều Việt Nam.

2.1.2. Đặc điểm tiêu dùng mặt hàng hạt điều tại các khu vực thuộc Đức

Hạt điều chủ yếu được sử dụng ở Đức như một món ăn nhẹ rang muối. Gần đây, hạt điều cũng được người dân Đức sử dụng như một món bánh quy hay món ăn kèm với ngũ cốc. Với hàm lượng chất béo dồi dào của hạt điều đã làm cho chúng trở thành món thay thế cho kem sữa béo, vì nó có thể được thêm vào nhiều món ngọt hoặc mặn nên hạt điều cũng được coi như một món thay thế lành mạnh cho kem tươi. Ngoài ra, người tiêu dùng ở Đức ngày càng tăng, chủ yếu là do sự khác biệt và giá giữa hạt điều và các loại hạt khác, như hạnh nhân.

Hạt điều tại Đức thường được nhập khẩu trực tiếp bởi các công ty đồ ăn nhanh lớn như Intersnack, không có vai trò trung gian của các thương nhân. Đối với các công ty thực phẩm và

đồ ăn nhanh nhỏ, các nhà nhập khẩu mua và phân phối cho những bên rang xay, đóng gói hoặc ngành công nghiệp chế biến thực phẩm. Tùy thuộc vào chiến lược tìm nguồn cung ứng của các công ty mua, hạt điều được phân phối trên khắp nước Đức theo nhiều cách khác nhau.

Hạt điều được sản xuất ở mức tối thiểu trong nước nên nhu cầu tiêu thụ hạt điều ở Đức chủ yếu được đáp ứng phụ thuộc hoàn toàn vào việc nhập khẩu từ nước ngoài.

2.2. Phân tích thực trạng xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang thị trường Đức

Việc đưa Hiệp định thương mại tự do EVFTA đi vào thực thi trong hoàn cảnh dịch Covid-19 với những biến động phức tạp của thị trường kỳ vọng sẽ tạo điều kiện thuận lợi để giúp nâng cao sự hấp dẫn và lợi thế cạnh tranh, cuốn hút dòng vốn đầu tư chất lượng cao vào Việt Nam nói chung và ngành xuất khẩu hạt điều nói riêng.

Về cơ cấu xuất khẩu mặt hàng điều của Việt Nam sang liên minh Châu Âu EU đã có sự biến động, ngoài việc đẩy mạnh xuất khẩu chủng loại hạt điều W320 và W240, nước ta còn tập trung xuất khẩu hạt điều có giá trị cao như hạt điều W180. Theo Bộ Công Thương Việt Nam, xuất khẩu hạt điều W240 và W180 vẫn đang ở mức thấp, mới ở dạng tiềm năng, tuy nhiên chủng loại hạt điều W320 thì lại có được lượng xuất khẩu đạt giá trị lớn nhất trong 11 tháng đầu năm 2021 với xu thế tăng, đồng thời đây cũng là chủng loại được xuất khẩu sang hầu hết các nước thành viên EU, chiếm khoảng 60,6% trên tổng khối lượng và 67,8% trên tổng kim ngạch, lên tới 74,23 nghìn tấn với giá trị 497,71 tỷ USD, tuy đã tăng 9,9% về lượng nhưng lại giảm 1,7% về trị giá so với 11 tháng đầu năm 2020. Bộ Công Thương Việt Nam cũng chỉ ra rằng so với cùng kỳ năm 2020, giá xuất khẩu hạt điều W320 sang liên minh Châu Âu EU giảm 11,2% (6.705 USD/tấn). Từ tháng 1 đến tháng 11 năm 2021, một số chủng loại hạt điều như WS/WB, W450, LP và SP có xu hướng xuất khẩu giảm, ngược lại các chủng loại như W240, W180, DW, W210 có xu hướng tăng. Dựa vào những số liệu nêu trên, ta có thể kết luận rằng ngành điều Việt Nam đang cố gắng thúc đẩy lượng xuất khẩu của những chủng loại hạt điều có giá trị tăng cao tại thị trường EU.

2.2.1. Thực trạng xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang thị trường Đức trước khi Việt Nam ký kết Hiệp định thương mại tự do (EVFTA)

Theo số liệu thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (bảng trị giá và khối lượng nhập khẩu hạt điều của Đức trong 9 tháng đầu năm 2020 và 9 tháng đầu năm 2021-mục 3.1.1), trong năm 2020, Đức tăng nhập khẩu điều từ Việt Nam, Ấn Độ, Hà Lan và thị trường Brazil, nhưng giảm nhập từ Indonesia, Honduras và Vương quốc Anh. Cụ thể, Đức nhập khẩu 37.700 tấn hạt điều Việt Nam, trị giá 282,82 triệu USD, tăng 15,5% về lượng và 7% về trị giá so với năm 2019. Giá tiền nhập khẩu trung bình ở mức 7,5 USD / kg (khoảng 173.000 đồng/kg).

Cũng trong năm 2020, hạt điều của Việt Nam chiếm 58,24% tổng nhập khẩu của Đức, tăng từ 54,18% vào năm 2019.

Từ tháng 1 tới tháng 9 năm 2021, giá nhập khẩu hạt điều trung bình của Đức là 7.177 USD / tấn, giảm 5,1% so với cùng kỳ năm 2020. Tại thời điểm này, Đức đã nhập khẩu 28.230 tấn hạt điều từ Việt Nam, trị giá 201,21 triệu USD, giảm 1,7% về lượng và 7,0% về giá trị.

2.2.2. Thực trạng xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang thị trường Đức sau khi Việt Nam ký kết Hiệp định thương mại tự do (EVFTA)

Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA) có hiệu lực từ ngày

01/08/2021. Ngay sau khi có hiệu lực, thuế suất đối với sản phẩm hạt điều chế biến nhập khẩu từ Việt Nam vào EU sẽ giảm về 0%. Theo Cục Xuất Nhập Khẩu (Bộ Công Thương), Châu Âu là một trong những thị trường xuất khẩu hạt điều lớn nhất của Việt Nam, đứng thứ hai sau thị trường Mỹ, với 23% tổng lượng và 22% tổng giá trị xuất khẩu toàn ngành điều. Trong đó, ngành điều nước ta đã tận dụng tốt thị trường Hà Lan và Đức.

Đức hiện là một trong những trung tâm thương mại quan trọng nhất. Thị trường Đức rất quan trọng vì thị trường Đức là nơi nhập khẩu số lượng lớn hạt điều để tiêu thụ trong nước và tái xuất sang các thị trường khác. Cục Xuất Nhập khẩu (Bộ Công Thương) cũng cho rằng trong năm 2021, tăng trưởng xuất khẩu hạt điều sang EU đã góp một phần không nhỏ vào tăng trưởng chung của ngành điều. Trong đó, riêng hạt điều từ Việt Nam sẽ xuất sang Đức hơn 19.000 tấn vào năm 2021, với giá trị hơn 122 triệu USD, tăng 9,5% về lượng và 6,2% về giá trị xuất nhập khẩu.

2.3. Đánh giá chung về hoạt động xuất khẩu mặt hàng hạt điều Việt Nam sang Đức

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), Việt Nam vinh dự là quốc gia có sản lượng xuất khẩu hạt điều sang Đức đứng số 1 (năm 2019), là tiền đề để VN xuất khẩu sang các nước lân cận trong khối EU với nhiều mặt hàng nông sản khác

Dù phải đối mặt với tiêu chuẩn khắt khe từ phía Đức, sản lượng xuất khẩu hạt điều của Việt Nam vẫn tăng và đã đạt nhiều bước tiến quan trọng. Dữ liệu từ Mordor Intelligence cho thấy nhu cầu hạt điều của Đức sẽ tăng trung bình 4,1% hàng năm trong giai đoạn 2020 - 2025.

Bên cạnh đó tác động của dịch Covid-19 tại Việt Nam và khó khăn trong hoạt động thông quan hàng hóa là nguyên nhân khiến xuất khẩu hạt điều sang Đức giảm trong 3 quý đầu năm 2021. Bên cạnh đó công nghệ chế biến hạt điều của chúng ta vẫn còn lạc hậu nên sản phẩm của Việt Nam xuất khẩu vào Đức giá trị gia tăng còn ít, cho nên chưa vận dụng những ưu thế mà hiệp định khung đem lại.

3. Cơ hội và thách thức đối với hoạt động xuất khẩu hạt điều Việt Nam sang thị trường Đức trong bối cảnh thực thi Hiệp định EVFTA thời kì COVID-19 giai đoạn 2019-2022

3.1. Cơ hội đối với hoạt động xuất khẩu hạt điều của Việt Nam

Theo số liệu của Ngân hàng Thế giới năm 2020, với khoảng 83.2 triệu người tiêu dùng và GDP 3806 nghìn tỷ USD của Đức, việc thực thi hiệp định EVFTA trong bối cảnh dịch Covid-19 và thị trường có nhiều biến động đã mở ra cơ hội có thể thâm nhập vào một thị trường đầy tiềm năng với sức mua lớn cũng như kỳ vọng có nhiều khởi sắc của ngành điều Việt Nam .

Một là, thúc đẩy tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu

Việc ký kết EVFTA mở ra cơ hội rất lớn đối với tổng kim ngạch xuất khẩu của ngành điều Việt Nam nhờ tận dụng những lợi ích mà EVFTA mang lại, đặc biệt là ưu đãi thuế quan. Trước khi EVFTA có hiệu lực, các sản phẩm điều nhân vẫn được hưởng ưu đãi thuế là 0% khi xuất sang Đức, nhưng những mặt hàng hạt điều chế biến sâu vẫn phải chịu mức thuế từ 7 đến 12%. Theo cam kết trong EVFTA, những sản phẩm chế biến sâu từ hạt điều được giảm thuế xuống còn 0%, điều này giúp các doanh nghiệp trong ngành này đẩy mạnh hơn nữa hoạt động xuất khẩu hạt điều sang Đức và mở rộng thêm thị phần tại cả thị trường chính và thị trường ngách

Sau khi dịch COVID-19 dần được kiểm soát, các doanh nghiệp cũng đã thích nghi hơn với các quy định, cam kết trong EVFTA đặc biệt là các cam kết về quy tắc xuất xứ, EU dần nói lời

các biện pháp phòng dịch, tăng cường trao đổi thông thương so với trước thì kim ngạch xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường EU và đặc biệt là thị trường Đức được dự báo là có thể tăng trưởng cực kỳ mạnh mẽ. Đây là cơ sở quan trọng để ngành điều Việt Nam nắm bắt cơ hội tích cực hoạt động xuất khẩu, xây dựng thương hiệu hạt điều tại Đức

Hai là, mở ra cơ hội tiếp cận vốn đầu tư, nâng cao chất lượng cuộc sống người lao động

Tiềm năng tăng trưởng của ngành điều của Việt Nam còn rất lớn, cùng với những ưu đãi từ Hiệp định EVFTA mà Việt Nam gia nhập trong thời gian qua đã thu hút nhiều làn sóng đầu tư chất lượng cao từ nước ngoài.

Hiệp định EVFTA cũng mở ra kỳ vọng nâng cao chất lượng đầu tư vào ngành điều Việt Nam từ Đức cũng như các nước trong khu vực sẽ tăng do Việt Nam luôn tăng cường mở cửa thị trường cho các doanh nghiệp trong EU. Điều này sẽ tạo ra những động lực mới cho dòng vốn FDI vào Việt Nam.

Về việc làm, thu nhập của nhân công và định hướng phát triển trong tương lai, tham gia EVFTA sẽ tạo ra các cơ hội giúp nâng cao tốc độ tăng trưởng của ngành điều. Theo đó, nhiều cơ hội việc làm được tạo ra, thu nhập trong ngành điều dần tăng lên từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Đồng thời nền kinh tế tăng trưởng cũng tạo điều kiện để chất lượng nguồn nhân lực trong ngành điều được cải thiện, tạo thêm nhiều nguồn lực chất lượng cao.

Ba là, tăng cường nội lực cho các doanh nghiệp ngành điều Việt Nam

Về tạo điều kiện để các doanh nghiệp ngành điều thu hút công nghệ tiên tiến, việc có thể kết nối với các đối tác có trình độ công nghệ cao như Đức sẽ giúp doanh nghiệp ngành điều Việt Nam liên thông với các đối tác có công nghệ và năng lực quản lý ở cấp độ tiên tiến nhất trên thế giới. Đây vừa là cơ hội vừa là thách thức để giúp các doanh nghiệp trong ngành điều Việt Nam nỗ lực học hỏi và cố gắng để thực hiện được các yêu cầu khắt khe của môi trường cạnh tranh toàn cầu.

Thông qua EVFTA, các doanh nghiệp ngành điều Việt Nam cũng có cơ hội tự hoàn thiện quy trình, dây chuyền sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm hạt điều trong quá trình nỗ lực phấn đấu để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng và vệ sinh an toàn mà thị trường khó tính này yêu cầu.

Hiệp định EVFTA cũng tạo điều kiện cho ngành điều Việt Nam được nhập khẩu các loại máy móc, trang thiết bị hoặc nguyên phụ liệu, các giải pháp công nghệ đồng bộ phục vụ sản xuất nông nghiệp với mức giá cực kỳ phải chăng.

Bốn là, bù đắp sự suy giảm kinh tế của các doanh nghiệp ngành điều sau thời kỳ Covid

Sau gần 2 năm kể từ khi EVFTA được thực thi (từ tháng 8/2020 đến tháng 4/2022), các cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu hạt điều vào thị trường Đức đã dần tăng lên đáng kể, đem lại nhiều lợi ích cho các doanh nghiệp trong ngành điều Việt Nam. Trong giai đoạn 2019- 2022 khi mà mọi hoạt động buôn bán, thương mại cũng như đầu tư của các nước trên thế giới và Việt Nam bị đình trệ, nhiều nước siết chặt hàng rào thuế quan, gia tăng bảo hộ hàng hóa trong nước,... do tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 thì việc Hiệp định EVFTA được đưa vào thực thi đã mang đến làn gió mới, có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc khôi phục lại sự sụt giảm về kinh tế đồng thời cũng đem lại nhiều cơ hội gia tăng xuất khẩu cho các doanh nghiệp ngành điều, giúp doanh nghiệp lấy lại đà tăng trưởng hậu dịch bệnh.

Ngoài ra, nhờ có EVFTA mà các doanh nghiệp trong ngành điều có thể tham gia vào chuỗi

cung ứng mới thay vì các chuỗi cung ứng cũ đang bị đình trệ và đứt đoạn do hậu quả của đại dịch Covid-19.

3.2. Thách thức đối với hoạt động xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang Đức trong bối cảnh Covid

Hạt điều được coi là một trong các mặt hàng xuất khẩu quan trọng của Việt Nam, nhưng trong đại dịch Covid, xuất khẩu điều của Việt Nam không tránh khỏi nhiều thách thức

Một là, Covid khiến các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong các hoạt động sản xuất. Do dịch Covid 19 trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng diễn biến phức tạp, chính phủ Việt Nam đã đưa ra các biện pháp, nhiều chỉ thị để chống dịch như giãn cách xã hội, đóng cửa tạm thời, hạn chế giao thương,... đã gây ảnh hưởng đến các doanh nghiệp trên cả nước và cả các doanh nghiệp hoạt động trong ngành xuất khẩu điều nói riêng.

Covid khiến nhiều doanh nghiệp bắt buộc phải tạm dừng sản xuất, kinh doanh,... gây ảnh hưởng sống còn đến sự tồn tại của doanh nghiệp do họ vẫn phải trả các chi phí cố định như thuê nhà xưởng, hao mòn máy móc trang thiết bị... trong khi không có nguồn doanh thu. Các doanh nghiệp lớn có thể trụ lại do có nguồn vốn lớn có thể tiếp tục gồng gánh nhưng các doanh nghiệp nhỏ sẽ có thể bị đẩy vào việc phải phá sản.

Hai là, mặc dù hạt điều thuộc nhóm thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao nhưng lại không thuộc danh sách hàng hóa thiết yếu nên nhu cầu thị trường quốc tế như Đức hoặc bất cứ quốc gia nào về mặt hàng đều giảm sút khi Covid xảy đến. Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, xuất khẩu hạt điều Việt Nam trong 15 ngày đầu tháng 08 năm 2021 giảm 21.6% về lượng so với 15 ngày đầu tháng 07 năm 2021 và giảm 1.2% về lượng so với 15 ngày đầu tháng 08 năm 2020.

Ba là, tại Việt Nam vấn đề về cơ sở vật chất, khoa học công nghệ trong khâu chế biến, các quy trình quản lý sản xuất, bảo quản, vận chuyển, truy xuất nguồn gốc để chứng minh tính hợp chuẩn cùng song hành với kiểm soát tối thiểu chi phí mà vẫn đáp ứng các yêu cầu và mức độ chế biến, tính đa dạng sản phẩm, bao bì, mẫu mã, nhãn hiệu, xúc tiến, bảo hộ chỉ dẫn, gia tăng giá trị hàng hóa xuất khẩu vẫn còn là bài toán khó với doanh nghiệp Việt Nam.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp trong nước cũng thường thiếu thông tin và hướng dẫn về những quy định của Đức trong khi các quy định này thường xuyên được thay đổi vậy nên thời gian các doanh nghiệp có được để đáp ứng các yêu cầu về các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch của Đức sẽ bị giảm khá nhiều, dẫn đến chi phí gia tăng hoặc có thể dẫn đến hạn chế khả năng xuất khẩu.

Bốn là, vẫn xảy ra tình trạng lo ngại về nguồn gốc xuất xứ khi hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam. Khi so sánh với các quy định của FTA mà Việt Nam đang thực thi thì quy định về quy tắc xuất xứ hàng hoá đối với hàng nông sản trong EVFTA được đánh giá là chặt chẽ hơn bởi vì tiêu chí xuất xứ hàng hoá được áp dụng chủ yếu là xuất xứ thuần túy.

Bởi dù là nước xuất khẩu điều nhưng sản lượng điều nội địa còn ít và không đủ để đáp ứng nhu cầu nên VN vẫn phải nhập khẩu rất nhiều điều. Theo số liệu thống kê chính thức từ Tổng cục Hải quan, tính đến tháng 11 năm 2021, sản lượng điều thô nhập khẩu từ Campuchia là 1.103 triệu tấn, tổng kim ngạch hơn 1831 tỷ USD, tăng hơn 444% về lượng và 608% về giá trị NK so với cùng kỳ năm 2020).

Người dân trồng điều và doanh nghiệp chế biến cần phải đưa công nghệ truy xuất nguồn gốc vào từng khâu trong quá trình sản xuất hạt điều để có thể đáp ứng các tiêu chuẩn về xuất xứ hàng hóa.

Năm là, tại Việt Nam, vấn đề về sở hữu trí tuệ chưa được nhiều doanh nghiệp quan tâm đúng mức, trong khi đó đây là nội dung được EU nói chung và Đức nói riêng đặt lên hàng đầu. Dường như một số doanh nghiệp mới chỉ chú trọng tới số lượng xuất khẩu, chưa thực sự quan tâm đến vấn đề xây dựng thương hiệu riêng. Vậy nên, quan tâm xây dựng và phát triển thương hiệu nên là vấn đề cấp bách cần chú trọng tại nước ta.

Trước khi Covid xảy ra, xuất khẩu nông sản tại Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn do chi phí logistics trong xuất khẩu nói chung và xuất khẩu nông sản Việt nói riêng còn cao và còn chịu ảnh hưởng do sự cạnh tranh mạnh mẽ từ nhiều quốc gia trong khu vực như Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia, Brazil,....

Khi đại dịch bùng nổ và kéo dài ngành logistics toàn cầu chịu tác động vô cùng tiêu cực như ùn tắc trên các tuyến vận tải container, thiếu container diện rộng,.... Tại Việt Nam, trước làn sóng của đại dịch, cước phí vận chuyển tăng cao khiến cho hoạt động xuất khẩu điều gặp nhiều thách thức vì thế nên việc xuất khẩu sang Đức cũng gặp nhiều khó khăn.

3.3. Một số giải pháp thúc đẩy hoạt động xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang thị trường Đức trong bối cảnh thực thi EVFTA, đặc biệt là trong giai đoạn Covid

Thứ nhất, Kiến nghị chính sách hỗ trợ nguồn nhân lực, cơ sở vật chất trong quá trình sản xuất, chế biến.

Chính phủ cần có những gói hỗ trợ về cả nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các doanh nghiệp để phục vụ cho quá trình sản xuất và chế biến điều

Tổ chức sắp xếp lao động phù hợp với khả năng của từng người, đồng thời tạo môi trường làm việc thoải mái, hình thành tác phong làm việc khoa học, khuyến khích tinh thần trách nhiệm của mọi người. Cử những chuyên gia, kỹ sư có kinh nghiệm trong việc sử dụng các máy móc, thiết bị đến trực tiếp hướng dẫn, giám sát tại địa phương.

Đầu tư máy móc, thiết bị tiên tiến, tự động hóa dây chuyền, hiện đại hóa cơ sở chế biến để sản xuất ra các sản phẩm an toàn đạt tiêu chuẩn quốc tế. Cùng với đó thiết kế các khóa học tập để đào tạo chuyên sâu về các phương thức sản xuất mới cũng như cách thức sử dụng tối ưu được các hệ thống máy móc tiên tiến cùng với những dây chuyền sản xuất.

Thứ hai, kiến nghị chính sách hỗ trợ về tín dụng cho các doanh nghiệp

Đại dịch Covid 19 xuất hiện đã tác động rất tiêu cực đối với doanh nghiệp ở Việt Nam, nhiều doanh nghiệp bị ngưng trệ hoạt động thậm chí phá sản, vì vậy họ khó có thể duy trì được nguồn vốn và các chi phí khác. Cho nên, kiến nghị các chính sách hỗ trợ về mặt tài chính để giúp doanh nghiệp giảm đi được phần nào các gánh nặng.

Thiết kế và triển khai các chương trình hỗ trợ nguồn vốn vay tín dụng với lãi suất ưu đãi thấp dành cho doanh nghiệp. Nhằm giúp doanh nghiệp có thể tái hoạt động sản xuất, kinh doanh. Với điều kiện doanh nghiệp không có nợ xấu, có thể chứng minh được hướng đi sắp tới của doanh nghiệp một cách cụ thể, minh bạch và có khả năng phục hồi.

Đối với hệ thống ngân hàng, có thể cơ cấu lại thời hạn trả nợ, nhằm giúp doanh nghiệp kéo

dài thêm thời gian, có thể sử dụng nguồn vốn để mở rộng các hoạt động kinh doanh, dịch vụ giúp doanh nghiệp phục hồi và tăng lợi nhuận.

Xây dựng các chương trình cho vay theo nhóm, chia theo từng khu vực nhỏ, trong đó cử một người đại diện và số tiền vay vốn được chia đều mua các máy móc trang thiết bị sử dụng cho hợp lý.

Thứ ba, tăng cường khâu nghiên cứu và kiểm tra, xử lý điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của các doanh nghiệp trong nước

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, nhập khẩu các công nghệ tiên tiến, hiện đại từ các nước phát triển. Trong đó, chú trọng vào khâu sản xuất giống để cho ra những giống cây có khả năng kháng bệnh, năng suất và chất lượng cao.

Trong chế biến, cần có chính sách đầu tư hợp lý đối với công nghệ chế biến nhân điều, cách tân các thiết bị chế biến, sản xuất; cùng với việc mở rộng quy mô sản xuất các doanh nghiệp chế biến điều. Từ đó đem các sản phẩm có chất lượng lên thị trường cạnh tranh thế giới. Thực hiện đánh giá, kiểm tra điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của các doanh nghiệp chế biến. Xử lý những cơ sở sai phạm, không đảm bảo về an toàn vệ sinh thực phẩm.

Thứ tư, đẩy mạnh hoạt động phát triển, xây dựng ngành điều theo chuỗi liên ngành

Tại Việt Nam sự nhỏ lẻ rải rác thiếu tập trung chính là một trong các lý do khiến sản lượng điều còn hạn chế và chất lượng điều xuất khẩu không đồng đều. Cần phải đảm bảo việc quy hoạch mang tính liên ngành, liên vùng, gần các khu công nghiệp chế biến:

- Hình thành cầu nối giữa người nông dân trồng điều hoặc các hộ gia đình sản xuất điều nhỏ lẻ và doanh nghiệp chế biến điều từ đó giúp tiết kiệm thời gian và đảm bảo được nguồn cung hạt điều thô đối với doanh nghiệp.

- Hạn chế tối đa sự phân tán bằng cách xây dựng chuỗi liên kết các khu trồng điều và tiến hành quy hoạch, lập các bản đồ vùng chuyên canh các vùng sản xuất điều; từ đó giúp chất lượng điều được đảm bảo hơn khi quy hoạch.

Thứ năm, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh mặt hàng hạt điều Việt Nam trên các hình thức giao dịch thương mại điện tử

Bộ Công Thương triển khai, phối hợp với các địa phương tổ chức các hội nghị online, hỗ trợ các doanh nghiệp về việc xúc tiến thương mại trực tuyến. Các doanh nghiệp có thể tham gia hội chợ, triển lãm ở trong nước và quốc tế do Bộ Công Thương tổ chức trên nền tảng mạng xã hội nhằm quảng bá cho hạt điều Việt Nam.

Đối với công nghệ 4.0 như hiện nay thì ngoài việc sử dụng phương thức giao dịch trực tiếp truyền thống, các doanh nghiệp có thể đăng bán online tại các website bán hàng trên mạng thương mại điện tử như là Taobao, Amazon,... từ đó giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận, xem được nhiều mẫu mã đặc biệt là trong bối cảnh đại dịch Covid hiện nay.

4. Kết luận

Thông qua việc nghiên cứu sách báo và các tài liệu liên quan, đề cương tiểu luận đã trình bày sơ lược 3 nội dung cơ bản nhất về đề tài: “XUẤT KHẨU HẠT ĐIỀU VIỆT NAM SANG ĐỨC TRONG BỐI CẢNH THỰC THI HIỆP ĐỊNH EVFTA GIAI ĐOẠN COVID 2019-2022: CƠ HỘI

VÀ THÁCH THỨC”. Đức là một quốc gia cực kỳ chú trọng đến chất lượng sản phẩm, bên cạnh đó cũng là khách hàng tiềm năng của Việt Nam đối với mặt hàng hạt điều. Dù bị ảnh hưởng nặng của dịch Covid nhưng theo cục Thống kê năm 2019, Việt Nam vẫn là nước xuất khẩu số 1 sang Đức về sản phẩm hạt điều. Vì vậy để bảo vệ sản phẩm hạt điều của nước mình, bảo vệ người tiêu dùng trong nước tránh sử dụng phải các loại hàng hóa nhập khẩu kém chất lượng.

Để đạt được nhiều thành tựu lớn lao hơn trong ngành xuất nhập khẩu, cần có sự liên minh chặt chẽ giữa chính phủ, hiệp hội, tổ chức doanh nghiệp và người lao động nhằm đi đến một mục tiêu thống nhất, sự đầu tư về nguyên liệu và đặc biệt là chất lượng hạt điều cần cải thiện Chính phủ Việt Nam cần có các động thái mạnh mẽ hơn trong công cuộc hội nhập, nhất là khi ta đã là thành viên của WTO, càng cần chú trọng hơn vào áp dụng khoa học công nghệ trong việc sản xuất nông sản xuất khẩu, để vừa nâng tầm vị thế Việt Nam, vừa trở thành nguồn cung nông sản chính cho nhiều nước EU hơn nữa trong bối cảnh Covid-19 chưa có dấu hiệu giảm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- A.N. (2021), “Thị phần hạt điều của Việt Nam tại thị trường Đức tăng”, *Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam*, <https://dangcongsan.vn/kinh-te/thi-phan-hat-dieu-cua-viet-nam-tai-thi-truong-duc-tang-598958.html>, truy cập ngày 16/02/2022.
- Báo điện tử Thương hiệu và Công luận - Cơ quan trung ương của Hiệp hội chống hàng giả và Bảo vệ thương hiệu Việt Nam. (2022), “Việt Nam là nguồn cung hạt điều số 1 tại thị trường Đức”, <https://thuonghieuvongluan.com.vn/vietnam-la-nguon-cung-hat-dieu-so-1-tai-thi-truong-duc-a157604.html>, truy cập ngày 12/02/2022.
- Bộ Công Thương Việt Nam. (2022), “Xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang EU tăng cả lượng và kim ngạch trong năm 2021”, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/xuat-khau-hat-dieu-cua-viet-nam-sang-eu-tang-ca-luong-va-kim-ngach-trong-nam-2021.html>, truy cập ngày 14/04/2022.
- Cbi.eu. (2022), “Gia nhập thị trường hạt điều Châu Âu | CBI”, <https://www.cbi.eu/market-information/processed-fruit-vegetables-edible-nuts/cashew-nuts/market-entry>, truy cập ngày 10/02/2022.
- Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương. (2021), “Chuyên ngành: Hàng nông sản”, *Chuyên san EVFTA với thương mại Việt Nam*, Quý IV/2021, tr. 9 - 43.
- MordorIntelligence.com. (n.d), “Germany cashew market - growth, trends, covid-19 impact, and forecasts (2022 - 2027)”, <https://www.mordorintelligence.com/industry-reports/germany-cashew-market#:~:text=The%20market%20for%20cashew%20in,consumption%20in%20the%20European%20Union>, truy cập ngày 09/02/2022.
- Phạm, M.T. (n.d), “Trung tâm tư vấn chính sách nông nghiệp Viện Chính sách và Chiến lược phát triển NNNT”, <http://thuvien.hlu.edu.vn/KIPOSDATA0/KIPOSSysWebFiles/files/SanPham/TaiLieuDuAnMuTrap/TaiLieuHoiThao/TRI-Nghanh-dieu-va-EVFTA.pdf>, truy cập ngày 10/02/2022.
- Tai-lieu.com. (2022), “Đề tài Hoạt động xuất khẩu điều khiển Việt Nam - Tài liệu, tài liệu”, <http://tai-lieu.com/tai-lieu/de-tai-hoat-dong-xuat-khau-dieu-cua-viet-nam-17311/>, truy cập

ngày 16/02/2022.

Trung tâm WTO và Hội nhập. (2021), “EVFTA và rào cản từ EU với hoa quả Việt Nam: Các biện pháp SPS chính mà EU áp dụng đối với mặt hàng trái cây tiềm năng của Việt Nam”, <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/17729-evfta-va-nganh-rau-qua-viet-nam-cac-bien-phap-sps-chinh-ma-eu-ap-dung-doi-voi-mat-hang-trai-cay-tiem-nang-cua-viet-nam>, truy cập ngày 10/02/2022.

Trương, T.H. (2021), “EVFTA và nông sản Việt Nam xuất khẩu: Thách thức, cơ hội và giải pháp”, Tạp chí tài chính, <https://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/evfta-va-nong-san-viet-nam-xuat-khau-thach-thuc-co-hoi-va-giai-phap-343659.html>_(Accessed 16 February, 2022).

Vinanet. (n.d.), “Ngành điều Việt Nam vẫn phụ thuộc lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu”, <https://vinanet.vn/thuong-mai-cha/nganh-dieu-viet-nam-van-phu-thuoc-lon-vao-nguon-nguyen-lieu-nhap-khau-707718.html>_(Accessed 16 February, 2022).